

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN  
Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 04/8/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Tạ Văn Tư

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

2. Ông Ngô Thê Uy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/HSST, ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bé Thị O sinh ngày 12/9/1976; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bé Văn T; con bà Nông Thị B; Có chồng là Triệu Văn G và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

2. Nông Thị M sinh ngày 31/10/2001; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn L; con bà Nguyễn Thị L1; Có chồng là Triệu Văn S và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Đức T1 sinh năm 1993 (vắng mặt); Trú tại: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Hà Văn D sinh năm 1994 (vắng mặt); Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1983 (có mặt); Trú tại: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 49 phút ngày 02/10/2020, tại Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội Hình sự Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện bắt quả

tang Nông Thị M đang có hành vi bán số lô trái phép cho Triệu Đức T1 70 điểm lô tương ứng với số tiền 1.680.000đ (cụ thể là 84 x 35 điểm; 48 x 35 điểm - mỗi điểm lô tương ứng là 24.000đ) và Hà Văn D 150 điểm lô tương ứng với số tiền 3.600.000đ (cụ thể là 52 x 50 điểm; 97 x 50 điểm; 21 x 50 điểm). Thu giữ 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) và 02 tờ cáp (tờ giấy) ghi các số lô nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nông Thị M. Kết quả khám xét, thu giữ: 02 sổ tay, bìa sổ có ghi sổ ghi chép, bên trong có ghi chữ và các con số; 05 (năm) tờ giấy có ghi chữ và các con số; 01 (một) ví cầm tay trên mặt ví có chữ LV bên trong ví có 01 (một) thẻ ATM mang tên Nông Thị M và số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị M và số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Nông Thị M thừa nhận hành vi bán số lô trái phép cho Triệu Đức T1 và Hà Văn D. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Triệu Đức T1 và Hà Văn D đến quầy vé số của Nông Thị M để đặt vấn đề mua số lô trái phép với Nông Thị M. Tiếp đó Hà Văn D lấy kéo và giấy trên bàn vé số cắt 02 (hai) mảnh giấy (cáp) sau đó đưa cho Triệu Đức T1 01 (một) mảnh rồi D và T1 ghi các số lô, số điểm cần mua vào tờ giấy rồi đưa cho M (Triệu Đức T1 mua số 84 x 35 điểm; 48 x 35 điểm; Hà Văn D mua 52 x 50 điểm; 97 x 50 điểm; 21 x 50 điểm). Lúc này M chưa đồng ý bán số lô cho D và T1 ngay mà M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s bên trong có gắn sim có số điện thoại 0965.525... nhắn tin qua hình thức IMessage đến số điện thoại 0983.257... cho Bé Thị O (là mẹ chồng của M) các số lô, số điểm của số lô mà Triệu Đức T1 và Hà Văn D cần mua để hỏi ý kiến của Bé Thị O. Sau khi nhận được tin nhắn trả lời của Bé Thị O, biết O đồng ý bán số lô cho T1 và D nên Nông Thị M đồng ý bán số lô cho T1 và D, đồng thời M xóa hết các tin nhắn giữa M và O vừa nhắn cho nhau. Khi M đang thanh toán (nhận tiền đánh số lô) của T1 và D thì bị Công an bắt quả tang.

Tiến hành lấy lời khai của Bé Thị O, Bé Thị O cũng thừa nhận vào ngày 02/10/2020 được Nông Thị M nhắn tin từ số điện thoại của M đến số điện thoại của O (hình thức nhắn tin qua IMessage) các số lô mà Triệu Đức T1 và Hà Văn D muốn mua, O đã đồng ý. Đồng thời tại cơ quan điều tra O khai giữa O và M có sự trao đổi, thống nhất với nhau trong việc bán số lô trái phép, theo đó M là người trực tiếp ghi số lô, sau đó chuyển số tiền do bán số lô trái phép cho O, O đã sử dụng số tiền này để chi tiêu cho gia đình, việc chi tiêu từ số tiền bán lô chỉ có O và M biết. Ngoài ra, O cũng thừa nhận trước đó bản thân O đã từng được bán số lô trái phép cho một số đối tượng khác, sau khi nhận ghi số lô xong O có nhắn tin chuyển các số lô đến số điện thoại 0376.010... của Nguyễn Thị X. Tuy nhiên ngày 02/10/2020, khi nhận được tin nhắn của M, O chưa kịp sao chép hay chuyển cho ai.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị X trình bày: Bản thân X có mở đại lý bán vé xổ số của công ty xổ số Bắc Kạn, quá trình ghi vé xổ số cho công ty khi có khách hỏi ghi lô, ghi đề ngoài thì X có nhận ghi và khi khách trúng thưởng thì X tự bỏ tiền ra trả, nếu không trúng thưởng X được hưởng số tiền khách đánh.

Ngoài ra, X còn được nhận thêm số lô của Bé Thị O chuyển cho với mỗi điểm lô O chuyển cho X là 22.500đ (hai hai nghìn năm trăm đồng), nếu trúng thưởng X trả cho O mỗi điểm lô là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Khi khách mua số lô, số đề X có ghi vào giấy nháp, sau khi bán số lô, thanh toán tiền trúng thưởng cho khách xong thì X vứt bỏ những tờ giấy đã ghi các số lô đã bán, không lưu giữ lại bất kỳ giấy tờ, tài liệu gì liên quan đến việc mua bán số lô đề. Ngày 02/10/2020, Bé Thị O không chuyển cho Nguyễn Thị X số lô, số đề nào.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị X. Kết quả khám xét thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra Nông Thị M và Bé Thị O đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động mà M và O đã sử dụng để nhắn tin trong ngày 02/10/2020 để phục vụ công tác điều tra. Đồng thời Bé Thị O và Nông Thị M trình bày về hình thức chơi lô được quy định như sau: Số lô gồm 02 (hai) chữ số, mỗi điểm lô tương ứng với giá 24.000đ/01 điểm lô. Khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày thì số lô này nếu so sánh mà trùng với 02 (hai) số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người mua sẽ được trả mỗi điểm lô là 80.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trưng cầu giám định về việc khôi phục dữ liệu tin nhắn IMessage đối với điện thoại di động của M và O. Tại kết luận giám định số 426/C09 - P6 ngày 20/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Trong đối tượng gửi giám định ký hiệu A1: Phục hồi được 08 (tám) tin nhắn IMessage lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định trong ngày 02/10/2020 (theo thời gian hiển thị trên dữ liệu phục hồi được) chi tiết thể hiện trong phụ lục; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn IMessage lưu trữ trong sim.

2. Trong đối tượng gửi giám định ký hiệu A2: Không tìm thấy tin nhắn IMessage lưu trữ trong máy điện thoại và SIM gửi giám định trong ngày 02/10/2020 (theo thời gian hiển thị trên dữ liệu tìm được)”.

Lời khai nhận của Nông Thị M và Bé Thị O phù hợp với lời khai của Triệu Đức T1, Hà Văn D và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSTPBK ngày 09/7/2021 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Bé Thị O và Nông Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

\*Tuyên bố: Bị cáo Bé Thị O và Nông Thị M phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bé Thị O từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

\*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 02 (hai) mảnh giấy (cáp) có ghi các con số 84,48/35 điểm x 2 và 52,97,21/50 thu giữ trong quá trình bắt quả tang được lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) sổ tay, bìa ghi chữ “sổ ghi chép”; 05 (năm) tờ giấy ghi chữ và số; 02 (hai) sim điện thoại VIETTEL (xác sim).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu hồng, bên trong gắn 01 (một) sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị M: 01 (một) ví cầm tay màu đen vỏ ghi chữ “LV”; 01 (một) ví da nam màu đen; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VietinBank mang tên Nông Thị M; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị M.

- Tạm giữ số tiền: 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo Nông Thị M.

\*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bé Thị O và Nông Thị M nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng; Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, tại Tòa, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Bé Thị O và Nông Thị M đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, cụ thể là bán số lô trái phép cho Triệu Đức T1 và Hà Văn D thu được tổng số tiền 5.280.000,đ (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo

cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo O là người khởi sự nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M.

[3] Hành vi nêu trên của Bế Thị O và Nông Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.*

Cáo trạng số 40/CT-VKSTPBK, ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã làm thất thu ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo O có bố chồng và là ông nội chồng của bị cáo M được tặng thưởng Huân chương; Bị cáo M khi phạm tội đang mang thai. Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục lao động làm ăn lương thiện nên cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Thị X là người mà trước ngày 02/10/2020 đã được Bế Thị O chuyển số lô cho X với giá mỗi điểm lô là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) để O hưởng tiền chênh lệch, nhưng cả O và X đều không nhớ được cụ thể các số lô, số điểm, ngày chuyển, không có sổ sách hay giấy tờ, tài liệu gì lưu lại. Ngày 02/10/2020, O và X không được chuyển số lô cho nhau. Ngoài ra trước đó Nguyễn Thị X còn được bán số lô cho một số người khác, đều là khách qua đường, không quen biết, khi khách mua số lô, số đề X có ghi vào giấy nháp, sau khi bán số lô, thanh toán tiền trúng thưởng cho khách xong thì X vứt bỏ những tờ giấy đã ghi các số lô đã bán, nên không thể xác định được số tiền Nguyễn Thị X tham gia vào việc đánh bạc. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị X về tội đánh bạc.

Đối với Triệu Đức T1 và Hà Văn D là người đã mua số lô của Bế Thị O và Nông Thị M, nhưng hành vi đánh bạc của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Triệu Văn G là người đứng tên đăng ký đại lý xổ số kiến thiết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Kạn. Nhưng Triệu Văn G không biết việc Bé Thị O và Nông Thị M bán số lô trái phép. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý Triệu Văn G là đúng quy định.

[6] Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tình trạng tài sản của các bị cáo, xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- 02 (hai) mảnh giấy (cáp) có ghi các con số 84,48/35 điểm x 2 và 52,97,21/50 thu giữ trong quá trình bắt quả tang, đây là chứng cứ của vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) sổ tay, bìa ghi chữ “sổ ghi chép”; 05 (năm) tờ giấy ghi chữ và số; 02 (hai) sim điện thoại VIETTEL (xác sim). Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng, bị cáo M dùng để liên lạc mua bán số lô, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo O dùng để liên lạc mua bán số lô, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền: 5.280.000đ (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), là số tiền các bị cáo ghi sổ lô nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của Triệu Đức T1 khi mua số lô với bị cáo Nông Thị M còn thừa do M chưa kịp bù lại đã bị bắt quả tang, ông T1 không yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu hồng, bên trong gắn 01 (một) sim Viettel, đã qua sử dụng là của bà Nguyễn Thị X, không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho bà Nguyễn Thị X.

- 01 (một) ví cầm tay màu đen vỏ ghi chữ “LV”; 01 (một) ví da nam màu đen; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VietinBank mang tên Nông Thị M; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị M là của bị cáo M không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho bị cáo M.

- Số tiền: 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo Nông Thị M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bé Thị O và Nông Thị M phạm tội "Đánh bạc".

\*Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Bé Thị O.

-Xử phạt: Bị cáo Bé Thị O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

\*Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, n, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nông Thị M.

-Xử phạt: Bị cáo Nông Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bế Thị O và Nông Thị M cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 02 (hai) mảnh giấy (cáp) có ghi các con số 84,48/35 điểm x 2 và 52,97,21/50 thu giữ trong quá trình bắt quả tang cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) sổ tay, bìa ghi chữ “sổ ghi chép”; 05 (năm) tờ giấy ghi chữ và số; 02 (hai) sim điện thoại VIETTEL (xác sim).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám (đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị M: 01 (một) ví cầm tay màu đen vỏ ghi chữ “LV”; 01 (một) ví da nam màu đen; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VietinBank mang tên Nông Thị M; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị M.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị M số tiền: 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bế Thị O và Nông Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn  
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tư**